

Soạn bài: Tập làm văn: Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật

I. Phần Nhận Xét

Câu 1. Đọc bài: Con mèo hung

Câu 2. Phân đoạn bài văn trên.

Bài văn có ba phần:

- Phần đầu: "Meo, meo" đến "với tôi đấy".
- Phần thứ hai: ..."Chà, nó có bộ lông" đến "đùa với chú một tí".
- Phần thứ ba: ...Con mèo của tôi là thế đấy

Câu 3. Nội dung chính của mỗi phần

- Phần đầu (phần mở bài): giới thiệu con mèo định miêu tả.
- Phần hai (phần thân bài):
 - a) Miêu tả vóc dáng, màu sắc, các bộ phận của con mèo.
 - b) Miêu tả thói quen sinh hoạt và vài hoạt động của con mèo.
- Phần ba (phần kết bài): Cảm nghĩ của em về con mèo.

Câu 4. Từ bài văn trên, nhận xét về cấu tạo của bài văn miêu tả con vật.

II. Phần luyện tập

1. Bài văn miêu tả con vật thường có cấu tạo như sau:

1. Mở bài: Giới thiệu con vật sẽ miêu tả.

2. Thân bài:

- a) Tả ngoại hình con vật.
- b) Tả thói quen sinh hoạt và hoạt động của con vật.

3. Kết luận: Nêu cảm nghĩ về con vật.

2. Lập dàn ý chi tiết tả một con vật nuôi trong nhà (gà, chim, chó, lợn, trâu, bò,...).

Dàn bài chi tiết

1) Mở bài

Giới thiệu con vật mình muốn tả. Đó là con gà trống, thuộc giống gà gì? Được bao nhiêu tháng tuổi.

- Nhà em có nuôi nhiều gà.
- Em thích nhất là chú gà trống thiện.

2) Thân bài

a) Hình dáng:

- Gà được nuôi bốn tháng tuổi, nặng gần ba kilogam.
- Bộ lông nhiều màu sắc sặc sỡ.
- Mình gà to bằng bắp đùi người lớn.
- Hai cánh to, lông cánh dài, màu cánh gián.
- Đuôi dài, cong và có nhiều màu lông xen lẫn nhau.
- Cổ gà to bằng bắp tay của em, lông cổ màu đen biếc.
- Mào gà đỏ chót, luôn lắc lư.
- Đôi mắt như hai hạt tiêu.
- Mỏ khoằm, nhọn và cứng.
- Đôi chân vàng óng, có cựa chìa ra, móng chân nhọn và sắc.

b) Hoạt động, tính nết

- Gáy đúng giờ, tiếng gáy vang dài.
- Vỗ cánh và rướn cao cổ khi gáy.
- Có mùi thì tục tục kêu gà mái đến.
- Dũng cảm chống lại đối thủ.

3) Kết bài

- Gà trống rất có ích cho gia đình em

- Tiếng gáy của chú như tiếng gọi em dậy sớm học, gọi mọi người chuẩn bị cho ngày mới.
- Em rất yêu chú gà.

Em không quên chăm sóc chú để chú mãi là con vật nuôi có ích.

Tham khảo chi tiết các bài giải SGK Tiếng Việt 4:

<https://vndoc.com/hoc-tot-tieng-viet-4>